

Số: 64/2021/QĐST-HNGĐ

Tam Điệp, ngày 07 tháng 12 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 92/2021/TLST-HNGĐ ngày 18 tháng 10 năm 2021, giữa:

- **Nguyên đơn:** chị Trần Thị H, sinh năm: 1985.

Địa chỉ: số nhà 01, đường Th, tổ 4, phường N, thành phố T, tỉnh Ninh Bình.

- **Bị đơn:** anh Vũ Văn Th, sinh năm: 1973.

Địa chỉ: số nhà 01, đường Th, tổ 4, phường N, thành phố T, tỉnh Ninh Bình.

Căn cứ vào Điều 147, Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 58 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 29 tháng 11 năm 2021.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 29 tháng 11 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Trần Thị H và anh Vũ Văn Th.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về nuôi con chung, con riêng:

Về nuôi con chung: sau khi ly hôn, chị Trần Thị H được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Vũ Ngọc B, sinh ngày 02/11/2007; anh Vũ Văn Th được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Vũ Thị Kim H, sinh ngày 23/8/2004

Về cấp dưỡng nuôi con: ghi nhận sự tự nguyện của chị Trần Thị H và anh Vũ Văn Th tạm thời không yêu cầu cấp dưỡng.

Về con riêng: chị Trần Thị H và anh Vũ Văn Th đều không yêu cầu Tòa án giải quyết. Hiện chị H không có thai.

Quyền, nghĩa vụ của cha mẹ và con sau khi ly hôn được thực hiện theo quy

định tại Điều 58 của Luật Hôn nhân và gia đình.

2.2. Về chia tài sản chung, tài sản riêng, nợ chung, nợ riêng: chị Trần Thị H và anh Vũ Văn Th đều không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

2.3. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Chị Trần Thị H phải chịu 150.000 (một trăm năm mươi nghìn) đồng án phí ly hôn nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000 (ba trăm nghìn) đồng theo biên lai số AA/2021/0002524 ngày 18 tháng 10 năm 2021 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố T, tỉnh Ninh Bình. Chị Trần Thị H được hoàn trả lại số tiền chênh lệch là 150.000 (một trăm năm mươi nghìn) đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- TAND tỉnh Ninh Bình;
- VKSND TP.Tam Điệp;
- Chi cục THADS TP. T;
- UBND phường B, TP.T;
- Lưu hồ sơ vụ án, VP.

THẨM PHÁN

(ĐÃ KÝ)

Vũ Ngọc Tú